



Shào jiā

邵家

noun · the Shao family

Example Sentences

Shào jiā yǒu sān gè hái zǐ dōu zài chéng lǐ gōng zuò
邵家有三个孩子，都在城里工作。

The Shao family has three children, all
working in the city.

Shào jiā de lǎo zhái yǐ jīng yǒu shàng bǎi nián de lì shǐ le
邵家的老宅已经有上百年的历史了。

The Shao family's old residence already has a
history of over a hundred years.

Trace each character, then write the word on your own.

邵	邵	邵	邵	邵	邵	邵	邵	邵	邵
家	家	家	家	家	家	家	家	家	家
家	家								